TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 01 - 2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Công Minh;

Ông Nguyễn Văn Bền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Võ Trương Tấn Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Cảnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 655/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ngọc G, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số B, Khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T**,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số A, Ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị G, anh T vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 16/11/2023 của nguyên đơn là chị Trương Thị Ngọc G và trong quá trình xét xử trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh T chung sống với nhau vào năm 2010, đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc. Vào năm 2015 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do anh T hay ghen tuông thường xuyên uống rượu không lo cho gia đình, đến năm 2016 chị và anh T sống ly thân cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng

không thể hàn gắn lại được nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 04/10/2011 và Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 05/04/2014, hiện nay các cháu đang sống chung với chị G. Khi ly hôn, chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Trung cấp d nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

***** Tại bản tự khai cùng ngày 30/11/2023 của bị đơn là anh Nguyễn Minh T trình bày: Anh và chị Trương Thị Ngọc G là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Nay chị Giàu có đơn xin ly hôn anh không muống ly hôn, nhưng do chị G cương quyết ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 04/10/2011 và Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 05/04/2014. Khi ly hôn, anh đồng ý giao hai con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con chung do chị G không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Các đương đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Ngọc G, cho chị G được ly hôn anh T; Về con chung, giao hai con chung tên Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 04/10/2011 và Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 05/04/2014 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Vì từ khi anh chị sống ly thân đến nay chị G là người trực tiếp chăm sóc con chung. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị G không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Trương Thị Ngọc G và bị đơn là anh Nguyễn Minh T đều có đơn yêu cầu xin giải quyết vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị G và anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Ngọc G và bị đơn là anh Nguyễn Minh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Tại bản tự khai chị G yêu cầu xin ly hôn với anh T, do anh T ghen tuông và hay uống rượu không lo cho gia đình. Hiện cả hai đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Tại bản tự

khai ngày 30/11/2023 của anh Nguyễn Minh T có ý kiến đồng ý ly hôn với chị G. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Ngọc G với anh Nguyễn Minh T.

[3] Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 04/10/2011 và Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 05/04/2014. Khi ly hôn chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai anh T đồng ý giao hai con chung cho chị G nuôi dưỡng. Xét thấy sự thoả thuận của các bên là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật và cũng theo nguyện vọng của các cháu được sống với mẹ. Do đó cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Như Ý và Nguyễn Ngọc Như Q cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phụ hợp tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị G không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị G phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm được qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Ngọc G với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 04/10/2011 và Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 05/04/2014 cho chị Trương Thị Ngọc G trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị G không yêu cầu.

Anh Nguyễn Minh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị Ngọc G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010519 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy chị G đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Phan Minh Trâm